

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 17 – PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 77/2025/QĐST-HNGĐ

Phú Thọ, ngày 16 tháng 12 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 142/2025/TLST/HNGĐ ngày 01 tháng 12 năm 2025 giữa:

- Nguyên đơn: Bùi Văn S; Sinh ngày: 05/03/1990

Địa chỉ: Xóm H, xã L, tỉnh Phú Thọ

Căn cước công dân số: 01709005834; Cấp ngày 09/8/2021

- Bị đơn: Đinh Thị M; Sinh ngày: 21/12/1994

Địa chỉ: Địa chỉ: Xóm H, xã L, tỉnh Phú Thọ

Căn cước công dân số: 017194006779; Cấp ngày 12/4/2022

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55, điều 59, điều 81, điều 82, điều 83, điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 12 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 12 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận giữa anh Bùi Văn S và chị Đinh Thị M.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a/ Về tình cảm: Bùi Văn S và chị Đinh Thị M thuận tình ly hôn.

b/ Về con chung: Anh Bùi Văn S và chị Đinh Thị M có 01 con chung là cháu Bùi Quang K, sinh ngày 15/10/2015 khi ly hôn anh Bùi Văn S và chị Đinh Thị M thống nhất thỏa thuận giao cháu Bùi Quang K cho anh Bùi Văn S trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi khác. Chị Đinh Thị M có quyền đi lại thăm, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở. Chị Đinh Thị M chưa phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Bùi Văn S.

Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án quyết định hạn chế quyền thăm nom con chung của người không trực tiếp nuôi con.

Vì lợi ích của con chung sau này, theo yêu cầu của người không trực tiếp nuôi con hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

c/ Về tài sản, công nợ chung:

+ Về tài sản chung

- Vợ chồng tự thỏa thuận, chưa yêu cầu Tòa án giải quyết

- Nợ chung: Không nợ gì ai, không yêu cầu Tòa án giải quyết

d. Về án phí: Anh Bùi Văn S thỏa thuận nhận nộp 150.000^d (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp trước theo biên lai thu số 0006152 ngày 01/12/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ. Anh Bùi Văn S còn được hoàn lại 150.000^d (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Thọ
- VKSND Khu vực 17- Phú Thọ
- Phòng THADS khu vực 17- Phú Thọ
- UBND xã/TT nơi đương sự cư trú

THẨM PHÁN

- *Đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

Lê Trung N